

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30-11-2021  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Hóa

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 841/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn B, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Tổ G 5 (Cũ là tổ G 2), phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2021, các bản tự khai nguyên đơn là anh Phạm Văn B trình bày:* Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H có làm thủ tục kết hôn ngày 09/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trước khi kết hôn anh B và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn anh B và chị H chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, thông cảm, chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H đã chuyển khẩu về nhà mẹ đẻ ở phường P, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng từ tháng 02/2020; đến tháng 04/2021 chị H bỏ nhà đi, không chung sống cùng anh B tại

thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên từ đó đến nay. Anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa và anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Về con chung: Anh B và chị H không có con chung nên anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

*Tại các Bản tự khai ngày 18/10/2021 và 27/10/2021 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B tự nguyện kết hôn năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đang chung sống với chị H nhưng anh B vẫn liên lạc với vợ cũ và nhiều lần đánh đuổi chị; năm 2020 chị H đã chuyển khẩu và về ở nhà mẹ đẻ chị H tại Tổ Gò Công 2, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, sống ly thân anh B từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống được nữa, tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn anh B vì giữa chị và anh B cần thống nhất, thỏa thuận xong vấn đề về tài sản, tại phiên tòa chị H đồng ý ly hôn anh B. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu không thỏa thuận được thì chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

*Tại Biên bản xác minh tại địa phương nơi chị H sinh sống thể hiện:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (Có mẹ đẻ là bà Cao Thị T, chồng là anh Phạm Văn B) hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại Tổ G 5 (Cũ là tổ G 2) phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn B. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 13 tháng 10 năm 2021 anh Phạm Văn B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Kiến An, anh B yêu cầu Tòa án giải quyết

cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị H là bị đơn, trú tại phường Phù Liên, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận Kiến An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự cho nguyên đơn là anh Phạm Văn B và bị đơn là chị Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H có mặt, anh Phạm Văn B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phạm Văn B.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2017 ngày 09 tháng 10 năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H đã phát nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay, hiện nay anh B và chị H đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh B vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H; chị H cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và tại phiên tòa chị H đồng ý ly hôn anh B. Chứng tỏ tình cảm giữa anh B và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ; tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh Phạm Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn B và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Phạm Văn B phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn B:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H.
- Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Phạm Văn B phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn B đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003566 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; anh Phạm Văn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Phạm Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Lan Hương**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Hóa      Nguyễn Công Biên**

**Nguyễn Thị Lan Hương**